

# 1 - Truyện Kiều : Thơ và Nhạc

Nguyễn Thanh Liêm

*Truyện Kiều hay Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du ra đời đến nay đã có trên dưới hai trăm năm. Trong suốt thời gian hai trăm năm đó Truyện Kiều vẫn luôn đứng vững ở vị thế số một trong nền văn học Việt Nam. Cho đến hết thập niên đầu của thế kỷ 21, Đoạn Trường Tân Thanh vẫn được xem như một tác phẩm vô tiền tuyệt hậu, có nghĩa là trước đó chưa có và sau đó cũng chưa có một tác phẩm nào khác ngang bằng hay vượt qua được. Tạo được một tác phẩm như vậy Nguyễn Du quả thật là một thiên tài có một không hai của nền văn chương nước nhà. Từ lúc tác phẩm này ra đời đến giờ không biết đã có bao nhiêu người đọc, đã có bao nhiêu người học và thuộc lòng?*

*Không có con số thống kê để biết rõ, nhưng theo sự ước tính của nhiều học giả, giáo sư, nhà văn, nhà thơ thì con số đó có thể, nếu không đến một trăm phần trăm, thì cũng phải tám chín mươi phần trăm dân chúng. Nói như một nhà văn thời tiền chiến thì “Từ xưa đến nay, không có quyển chuyện nào phổ thông cho một nước bằng chuyện Kiều, từ bậc tài cao học rộng cho đến người chỉ biết học sơ, từ bậc khuê các giai nhân cho đến con*

*sen, con đĩ, ai cũng xem, ai cũng đọc, ai cũng ngâm nga, mỗi người đọc một cách, hiểu một cách, thích một cách. Nhiều người đọc đến đem ra làm vật dụng hằng ngày: người ta mừng nhau bằng Kiều, khóc nhau cũng bằng Kiều, chuyện Kiều là sách đó, chuyện Kiều là sách bói...” (Song An Hoàng Ngọc Phách, bài đọc ở hội Khuyến Học Bắc Ninh, 1935). Đó là tình trạng người ta biết và thích Truyện Kiều hồi trước 1945. Sau này, vì chiến tranh, loạn ly, vì thời thế và tình hình chính trị không cho phép cho nên số người đọc Truyện Kiều, thưởng thức tài nghệ của Nguyễn Du có phần giảm bớt. Riêng ở Miền Nam tự do, việc dạy Đoạn Trường Tân Thanh trong học đường, cũng như việc nghiên cứu về Nguyễn Du và Truyện Kiều vẫn được giới trí thức đặc biệt chú ý trước biến cố lịch sử 1975.*

*Từ sau 1975 đến nay trong sinh hoạt văn hoá của người Việt hải ngoại, Nguyễn Du với Truyện Kiều, cũng như những tác giả khác trong văn học Việt Nam, ít có cơ hội được nói tới. Tuy nhiên trong thâm lặng vẫn có một ít người nhớ và nghĩ tới Đoạn Trường Tân Thanh và tác giả của nó. Trong những năm 2003, 2004, 2005, tập san Dòng Việt ở Nam Cali cho ra đời 3 Tuyển Tập Phê Bình Đoạn Trường Tân Thanh với cả thầy gần bảy mươi (đúng ra là 68) bài viết của nhiều học giả, giáo sư, văn thi sĩ, từ xưa đến giờ. Thật ra thì 68 bài viết mới chỉ là con số nhỏ đối với khoảng trên dưới 600 bài về Nguyễn Du và Đoạn Trường Tân Thanh theo tin tức thu lượm được. Trong lúc đó, ở lãnh vực khác của nghệ thuật, lại có một người đã rờn rã gần năm năm trời đem hết tài năng của mình ra phổ nhạc trọn cả tác phẩm hơn ba ngàn câu thơ lục bát của Nguyễn Du, kết thành một bộ đĩa 7 CDs với 77 bản nhạc về Kim Vân Kiều. Người đó là kỹ sư/nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện mà Hàn Lâm Viện Âu Châu gần đây vừa mời làm thành viên sau khi tác phẩm Kim Vân Kiều, của nhạc sĩ hoàn thành.*

*Bỏ ra gần năm năm trời, rờn rã sáng tác để phổ hơn ba ngàn câu thơ lục bát của Nguyễn Du thành 77 bản nhạc, Quách Vĩnh Thiện đã hoàn thành một công trình nghệ thuật thật vĩ đại. Từ trước đến giờ chưa có một nhạc sĩ nào làm được việc đó, và về sau cũng chưa chắc sẽ có người làm nổi việc này. Ở đây không phải chỉ có đủ kiên nhẫn, chịu khó làm việc, hay có động cơ ham muốn thúc đẩy, mà còn phải có óc sáng tạo, tính nhạy cảm, óc tưởng tượng, năng khiếu âm nhạc, và nhất là lòng thương cảm đối với Đoạn Trường Tân Thanh và nhất là với thiên tài Nguyễn Du. “Bất tri tam bách dư niên hậu. Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?” Câu hỏi của Nguyễn Du khi ông khóc cho nàng Tiểu Thanh đã có câu trả lời từ sau khi tác phẩm bất hủ của ông ra đời. Từ Mộng Liên Đường chủ nhân đến Chu Mạnh Trinh và nhiều*

văn thi sĩ sau này đã có nhiều người chia sự thương cảm của ông đối với người tài tử, giai nhân, hay nói rộng ra, con người ở trên trần gian này. “Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu?”. Thật sự nếu nghĩ cho kỹ thì đâu có phải chỉ tài tử, giai nhân mới bị định mệnh vùi dập, mà hệ đã là người thì phần đông người ta đều bị khốn khổ vì định mệnh, đều bị chung số phận “bạc mệnh” như nhau. Nếu ở địa hạt văn chương đã có người thương cảm khóc với Tố Như, thì ở địa hạt âm nhạc nay cũng có người đồng cảm. Quách Vĩnh Thiện chính là người đồng cảm đó. Bảy mươi bảy bản đàn phổ từ toàn tác phẩm ĐTTT đã nói lên điều đó.

Sách “Truyện Kiều : Thơ và Nhạc” ra đời hôm nay vừa để vinh danh thiên tài Nguyễn Du sau gần, hay trên, hai trăm năm ĐTTT ra đời, vừa đánh dấu sự xuất hiện tác phẩm phổ nhạc Kim Vân Kiều của Quách Vĩnh Thiện. Cho nên sách gồm hai phần chính: Phần Một chứa đựng trên 20 bài viết của các học giả, giáo sư, văn thi sĩ nổi tiếng từ trước tới giờ về thiên tài Nguyễn Du và tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh, và Phần Hai gồm 10 bài viết về nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện và tác phẩm phổ nhạc Kim Vân Kiều của người nhạc sĩ/Hàn Lâm Viện sĩ này. Về Phần Một, vì điều kiện và phương tiện hạn chế, chúng

tôi chỉ xin đăng một số ít bài xem như tiêu biểu cho một số khuynh hướng/quan điểm quan trọng mà thôi. Từ trước đến giờ đã có rất nhiều bài viết có giá trị về tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh và tác giả Nguyễn Du. Sự lựa chọn một ít bài của chúng tôi ở đây hoàn toàn chủ quan, và không theo những tiêu chuẩn khoa học nào cả. Có điều những bài chúng tôi lựa chọn dù là từ nhiều quan điểm cũng như khía cạnh khác nhau, vẫn có một mẫu số chung là góp phần vào việc vinh danh Truyện Kiều là một tuyệt phẩm, một kiệt tác, và Nguyễn Du quả là một thiên tài [1], [2]. Với sức sáng tạo mạnh mẽ, óc tưởng tượng phong phú, một con tim dễ rung cảm, một tâm hồn cao đẹp và với khả năng tổng

hợp khéo léo, thiên tài Nguyễn Du đã vận dụng cả vốn văn hoá xã hội mà môi trường và hoàn cảnh đã cung ứng cho ông để dựng nên tác phẩm vô tiền tuyệt hậu. Từ câu chuyện ngắn của Đur Hoài về một nàng Kiều kỹ nữ, và từ một chương hồi tiểu thuyết 20 hồi của Thanh Tâm Tài Nhân [3], óc sáng tạo của Nguyễn Du đã dựng nên câu chuyện Đoạn Trường Tân Thanh với bao nhiêu tình tiết éo le, khúc chiết, làm nổi bật vai trò phi lý của định mệnh đối với thân phận bi đát của con người. Óc tưởng tượng phong phú đã giúp tác giả tạo nhiều hình ảnh thi ca tuyệt vời trong việc biểu tả các hạng người, các cảnh vật, các tâm trạng vui buồn của nhân vật chính. Tính dễ rung cảm giúp Nguyễn Du tạo ra tâm lý nhân vật Thuý Kiều thật xuất sắc, rất hợp lý với chuỗi cảm nghĩ và hành động đưa đến cuộc đời đầy gian truân, khốn khổ, đầy nước mắt của con người ở mọi nơi, mọi lúc. Nguyễn Du có học kinh sách của Nho gia, nhưng không bắt buộc phải theo đúng con đường của Trình Tử hay Chu Tử.

Nguyễn Du có đọc có thấm nhuần tư tưởng Phật giáo, nhưng ông không bắt buộc phải đi đúng con đường giải thoát của Đức Thích Ca. Ông còn tin ở Trời, ở định mệnh, ở sự sắp đặt của Trời cũng như tin ở nhân quả nghiệp báo, như đa số người dân Việt cùng tin. Tinh thần cao đẹp đã giúp ông vượt qua tư tưởng của riêng một tôn giáo để đi đến tinh thần tổng hợp tam giáo, vượt qua khung cảnh của Việt Nam thế kỷ 19 để đi đến tinh thần

nhân bản với hình ảnh của cuộc đời và con người ở mọi nơi, mọi lúc. Tác phẩm của ông có giá trị ngàn đời, và có giá trị trên nhiều nước ngoài Việt Nam. Hơn hai mươi bài viết trong Phần Một sẽ cung ứng nhiều bằng chứng cho thiên tài Nguyễn Du và tác phẩm bất hủ Đoạn Trường Tân Thanh như vừa trình bày. Ban biên tập sách này xin hết lòng cảm ơn các tác giả có bài viết đăng trong Phần Một này nếu chúng tôi không liên lạc được với tác giả để xin phép.

Phần Hai gồm những bài nói về tác giả Quách Vĩnh Thiện và về công trình phổ nhạc lớn lao của nhạc sĩ. “Nhân bất phong sương vị lão tài”, cuộc đời từng trải phong sương dâu bể của người nhạc sĩ được Thanh Vân vẽ lại khá đầy đủ. Dòng nhạc Quách Vĩnh Thiện đi vào Đoạn Trường Tân Thanh, óc sáng tạo của tác giả, tâm hồn dễ rung cảm, lòng thương cảm của tác giả đối với thiên tài Nguyễn Du và thân phận bạc mệnh của Thuý Kiều, sẽ được các nhạc sĩ, giáo sư, nổi tiếng như Trần Văn Khê, Lê Mộng Nguyên, Trần Quang Hải, Cao Minh Hưng,

*Đỗ Bình, Nguyễn Văn Huy, Trọng Minh, Dáng Thơ và Việt Hải nói đến đây đủ trong Phần Hai của quyển sách. Ban biên tập xin có lời cảm ơn chân thành gửi đến tất cả quý vị. Nhân vô thập toàn, việc làm của con người, dù có cố gắng đến đâu cũng không tránh hết được những sai lầm, thiếu sót. Ban biên tập quyển sách này rất mong sự thông cảm của quý độc giả, quý đồng hương, và sự chỉ giáo của quý vị để cho quyển sách được hoàn thiện hơn nếu có cơ hội tái bản.*

*Nguyễn Thanh Liêm*

### **Phụ chú :**

[1] Một số ít nhà phê bình, hoặc đứng ở quan điểm luân lý của nho gia hoặc tựa trên học thuyết mác xít để chỉ trích nội dung của tác phẩm, nhưng không một ai phủ nhận giá trị nghệ thuật của thiên tài Nguyễn Du. Cụ Ngô Đức Kế, trong bài “Luận Về chánh học cùng tà thuyết” đã có nhận xét rằng: “Nói về văn chương quốc âm của ông Nguyễn Du thời vẫn là hay thiệt ; song cái lối văn vẫn ngâm nga ngợi hát, chỉ là một lối trong đạo văn chương, văn tuy hay mà truyện là truyện phong tình thời có vẽ “ai dâm sầu oán, đạo dục tăng bi”, tám chữ ấy không tránh đặng nào cho khỏi. Trong khi đó Nguyễn Bách Khoa viết: “Thê là do yếu tố chiến bại mà nói ra yếu tố đoạn trường của Truyện Kiều. Đã thua, đã thất bại đến đầu hàng, thất bại đến phải tiêu ma, thì sao không đoạn trường cho được? . . . Truyện Kiều quả đã chứa đựng một trời sầu thảm và ai oán không bờ bến”. Thật ra thì những sầu oán, bi thương, những thất bại khổ đau của con người, hay nhân vật trong tác phẩm văn chương thuộc về đề tài của tác phẩm, và đề tài không phải nghệ thuật, thành ra thất bại, bi thương, sầu khổ trong Đoạn Trường Tân Thanh không là dấu hiệu của sự thất bại, hay yếu kém về nghệ thuật của tác giả Nguyễn Du.

[2] Mô xê nhân cách, hay tâm lý, hay tâm sinh lý của con người, phần đông các khoa học gia đều chấp nhận có hai yếu tố quyết định. Trước kia thì hai yếu tố đó là di truyền (heredity) và môi trường hay ngoại cảnh (environment).

Ngày nay người ta dung từ ngữ tự nhiên (nature) và giáo dục (nurture) thay vì di truyền và môi trường để gọi hai yếu tố quyết định tâm lý của con người. (Judith Rich Harris: “The nurture assumption” ; Peter J. Richerson: “Not by Genes Alone” ; Barbara Rogoff: “The Cultural Nature of Human Development” ; Steven Pinker: “The Blank Slate”)

Yếu tố môi trường /ngoại cảnh hay giáo dục giữ vai trò vô cùng quan trọng. Con người sinh ra và lớn lên trong khuôn khổ văn hoá xã hội nào thì sẽ phải được dạy dỗ, đào tạo nên một phần tử của xã hội, văn hoá đó. Tiến trình xã hội hoá (socialization) qua ba nguồn giáo dục gia đình, học đường, và trường đời, đã cung ứng cho con người cả một kho ngữ vựng (và văn phạm), một hệ thống giá trị xã hội, một nền học thuật tư tưởng, bao nhiêu những cách thức xử sự ở đời. Cả một cái vốn văn hoá xã hội mà con người thu nhận được từ những người xung quanh từ lúc ấu thơ cho đến khi trưởng thành là do quá trình xã hội hoá mà ra. Nếu người ta được sinh ra trong một gia đình thế gia, vọng tộc, có nhiều người (cha mẹ, anh em, họ hàng) khoa bảng, quan trường như Nguyễn Du thì tất nhiên người ta sẽ học được rất nhiều những từ ngữ trí thức, bóng bẩy, lối diễn tả suông sẻ, chảy chuôt, cả một ngôn ngữ của một “chi văn hoá” (subculture) đặc biệt của xã hội quan quyền, sang trọng. Khi bước chân vào trường học, chắc chắn Nguyễn Du phải được học với những ông thầy giỏi, có tiếng ở trong vùng. Nguyễn Du cũng sẽ có cơ hội đọc nhiều kinh sách, tác phẩm văn chương giá trị, có nhiều dịp trao đổi

ý kiến, tư tưởng với những người có học thức, thuộc giới trí thức lúc bấy giờ.

Hệ thống giá trị xã hội, những tư tưởng về thiên mệnh, thuyết chính danh, thuyết trung dung, tư tưởng tu-tề-trị-bình, luân lý tam cương ngũ thường, tứ đức tam tòng của Nho giáo (từ

Không, Mạnh, đến Trình, Chu), thuyết vô vi, nhân hạ của Lão Trang, hay Tứ Diệu Đè và Thập Nhị Nhân Duyên cùng với lễ vô thường, luật nhân quả, nghiệp báo, vv. .. của Phật giáo, tất cả những tư tưởng/triết lý đó đều có đầy trong ký ức (xem như thư viện tinh thần) của Nguyễn Du. Từ cuối thế kỷ 18 sang đầu thế kỷ 19 Thơ Nôm đã đến thời cực thịnh. Các tác phẩm lớn đã ra đời. Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc, Hoa Tiên truyện đã có mặt trên văn đàn, v.v... Thời ly loạn, cuộc bể dâu, cảnh tranh quyền đoạt lợi trong phủ Chúa triều Lê Mạt, sự nổi dậy của Tây Sơn, sự đánh chiếm Thăng Long của Nguyễn Huệ, sự sụp đổ của nhà Lê, sự thống nhất đất nước của Nguyễn Ánh, tất cả bức tranh bi thảm của người dân Việt thời chiến tranh ly loạn phải hằn sâu trong tâm tư Nguyễn Du. Tất cả những dữ kiện, hình ảnh, tín liệu, tư tưởng đó đều thuộc yếu tố môi trường/hoàn cảnh mà Nguyễn Du đã thu nhận được từ quá trình xã hội hoá. Đây là yếu tố cần thiết góp phần vào việc dựng nên đời sống tâm lý của Nguyễn Du, nhưng yếu tố quan trọng này chưa phải là đủ để quyết định một thiên tài. Các khoa học gia nghiên cứu về di truyền, về genes, về cấu trúc não bộ của con người cho biết những yếu tố này có phần quyết định trong đời sống tâm lý của con người nhưng không thể nói được bộ óc hay genes của một thiên tài khác với người thường như thế nào? Những trắc nghiệm tâm lý thường dùng ở Mỹ bây giờ như Stanford Binet, những aptitude tests, những interest inventories có thể cho biết chỉ số IQ, số điểm percentiles ở một địa hạt nào, hay sở thích của người ta ra sao, v.v... nhưng cũng không trắc nghiệm được một thiên tài. Tuy nhiên một số các nhà tâm lý có thể nhận ra những hoạt động tâm lý vượt trội của một thiên tài ở địa hạt nghệ thuật như óc sáng tạo, óc tưởng tượng, khả năng phân tích/tổng hợp, trực giác, tính nhạy cảm (dễ cảm xúc), v.v...

[3] Câu chuyện có thể là một vay mượn, có thể lấy từ chuyện phong tình của Dư Hoài hay Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân bên Trung Hoa nhưng đây không phải là một tác phẩm dịch mà là một tác phẩm có phần sáng tạo quan trọng của Nguyễn Du. Chuyện của Dư Hoài chỉ là câu chuyện ngắn có mấy trang kể lại cuộc đời của một ca kỹ có thật ở trên đời tên là Vương Thuý Kiều. Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân là một quyển chương hồi tiểu thuyết gồm 20 hồi. Ở đầu mỗi hồi có 2 câu đối làm tiêu đề như phần nhiều những truyện Tàu mà ta thường thấy. Truyện Kiều của Nguyễn Du có tất cả 3254 câu lục bát, không phân thành hồi như chương hồi tiểu thuyết. Thành ra Nguyễn Du sáng tác hay phóng tác nhiều hơn là dịch thuật. Đã sáng tác, hay dù là phóng tác đi nữa thì yếu tố sáng tác, yếu tố tạo cái gì mới mẻ vẫn có ở nơi tác giả.